

Bản án số: 42/2022/HS-ST

Ngày: 26-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền

Thẩm phán: Ông Hồ Đức Quang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Trung Hiếu

Ông Trần Đăng Ninh

Ông Nguyễn Văn Hoài

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Khánh Chi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 34/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn N**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày: 06/6/1990 tại thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh; HKTT: Tổ dân phố H, phường Đ, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường Đ, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh; trình độ học vấn: 05/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Phạm Văn D, sinh năm 1958; con bà: Trần Thị L, sinh năm 1963; vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1993, đang xuất khẩu lao động tại Đài Loan; con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2014; anh chị em ruột có 05 người, bị cáo là con thứ 3.

Tiền án: Ngày 24/4/2014, bị Tòa án nhân dân thị xã H xử phạt 05 năm về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 2 Điều 138 BLHS năm 1999 và 01 năm về tội “tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 250 BLHS năm 1999, tổng hợp hình phạt là 06 năm tù. Bị cáo Phạm Văn N đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/9/2018 và chưa chấp hành xong phần dân sự.

Tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 07/9/2011, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 12 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/4/2012.

Bị khởi tố bị can ngày 19/01/2022; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/01/2022, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo:* Ông Trần Thanh M – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

* *Người chứng kiến:* Ông Trần Quang Đ, sinh năm 1990. Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, thị trấn Đ, huyện Đ, Hà Tĩnh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 13/01/2022, Phạm Văn N đi xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter BKS 38F1-00X.YY lên thị trấn H, tỉnh Hà Tĩnh gặp một người đàn ông tên C (quen trong trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh) tại bờ hồ của thị trấn H. Tại đây, C đặt vấn đề thuê Phạm Văn N lên cầu DD thuộc huyện T, tỉnh Nghệ An nhận ma túy đã đưa về cầu Địa Lợi thuộc huyện H, tỉnh Hà Tĩnh giao cho C, tiền công 02 triệu đồng, vì hám lợi Phạm Văn N đồng ý. C hỏi biển số xe của N để báo lại cho người giao ma túy và dặn N dừng xe chờ ở cầu DD sẽ có người giao ma túy cho, Phạm Văn N đọc biển số xe 38F1-00X.YY cho C và hẹn 10 giờ ngày 15/01/2022 sẽ xuất phát.

Khoảng 10 giờ ngày 15/01/2022, Phạm Văn N một mình chạy xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter BKS 38F1-00X.YY xuất phát từ thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh lên cầu DD thuộc huyện T, tỉnh Nghệ An. Khoảng 15 giờ cùng ngày đến Cầu DD, Phạm Văn N dừng xe chờ một lúc không thấy ai nên đi lên một đoạn gần núi dừng xe bên đường đứng chờ. Khoảng 18 giờ cùng ngày, Phạm Văn N quay trở lại cầu DD đứng chờ một lúc thì một người đàn ông từ dưới ruộng lên đưa cho Phạm Văn N một túi ni lông được quấn băng dính màu đen, N biết đó là ma túy đá mà người này giao cho C nên cầm lấy để vào túi áo ấm phía dưới bên trái rồi chạy xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter BKS 38F1-00X.YY quay về giao ma túy cho C. Khoảng 21 giờ cùng ngày khi đi qua vòng xuyến thị trấn Đ, tỉnh Hà Tĩnh, Phạm Văn N dừng trước rào chắn giao nhau giữa đường tàu và Quốc lộ 8A thuộc địa phận thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh thì bị lực lượng chức năng kiểm tra phát hiện, bắt quả tang, thu giữ số ma túy N đang giấu trong túi áo ấm.

* Tại bản Kết luận giám định số 62/GĐMT-PC09 ngày 18/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh kết luận:

- Chất tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M1) là ma túy, là Methamphetamine, có khối lượng 84,5022gam.

- Các viên nén màu hồng và các viên nén màu xanh trong mẫu ký hiệu M2-M4 là ma túy, là Methamphetamine, có tổng khối lượng 39,167gam.

Tổng khối lượng ma túy bị thu giữ là 123,6692gam Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II.C, STT 323 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

** Vật chứng thu giữ:*

- 01 túi ni lông màu trắng được buộc túm phía trên, bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng; (Ký hiệu niêm phong M1);

- 02 túi ni lông màu xanh kích thước (7x9) cm bên trong chứa các viên nén màu hồng và màu xanh; (Ký hiệu niêm phong M2, M3);

- 01 túi ni lông màu xanh được buộc túm phía trên, bên trong có 10 viên nén màu hồng. (Ký hiệu niêm phong M4);

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 38F1-00X.YY, màu sơn đỏ đen, đã qua sử dụng;

- 01 điện thoại di động hiệu REALME, màu xanh, máy dạng cảm ứng, đã qua sử dụng.

Các vật chứng được chuyển đến Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số: 39/CT-VKS-P1 ngày 23 tháng 5 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố Phạm Văn N về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 4 khoản 5 Điều 250, Điều 32, khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn N mức án 20 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 15/01/2022); xử phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đồng đến 20.000.000đồng.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 hộp các tông kích thước (18,5x10x11)cm, bên ngoài có dòng chữ “VinGreen”, bên trong có chứa 122,335 gam Methamphetamine (Đã trừ lấy mẫu giám định) cùng toàn bộ vỏ bao gói đựng ban đầu.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 38F1-00X.YY, màu sơn đỏ đen, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu REALME, màu xanh, máy dạng cảm ứng, đã qua sử dụng.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn N ăn năn hối cải và thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về hoàn cảnh gia đình của bị cáo để cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và hoàn cảnh gia đình khó khăn của bị cáo Phạm Văn N để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về hình phạt bổ sung và miễn án phí cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hà Tĩnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Văn N:

[2.1] Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai có tại hồ sơ, phù hợp với lời khai của người chứng kiến và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 21 giờ 40 phút ngày 15/01/2022 tại trước khu vực giao cắt Quốc lộ 8A với đường sắt thuộc tổ dân phố Đ, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Hà Tĩnh phối hợp với lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang Phạm Văn N đang có hành vi vận chuyển trái phép 123,6692gam Methamphetamine từ cầu DD thuộc huyện T, tỉnh Nghệ An đưa về huyện H, tỉnh Hà Tĩnh cho một người đàn ông tên C để lấy tiền công 2.000.000 đồng. Vì vậy, Cáo trạng số 39/CT-VKS-P1 ngày 23 tháng 5 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố Phạm Văn N về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[2.2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ma túy là một loại độc dược, làm huỷ hoại sức khỏe, thoái hoá nhân cách, ảnh hưởng đến giống nòi; ma túy còn là nơi bắt nguồn cho các loại tội phạm khác nên pháp luật đã nghiêm cấm tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép; tệ nạn ma túy đang là điều nhức nhối của toàn xã hội, nhà nước ta đã có rất nhiều biện pháp nhằm ngăn chặn và xóa bỏ ma túy ra khỏi cộng đồng. Vậy mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, bị cáo biết rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn thực hiện việc vận chuyển ma túy nhằm thu lợi cho bản thân. Hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, góp phần làm cho tệ nạn xã hội ngày càng phức tạp.

[3] Về tiền án và nhân thân:

Về tiền án: Ngày 24/4/2014, bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã H xử phạt 05 năm về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 2 Điều 138 BLHS năm 1999 và 01 năm về tội “tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 250 BLHS năm 1999, tổng hợp hình phạt là 06 năm tù. Bị cáo Phạm Văn N đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/9/2018 và chưa chấp hành xong phần dân sự.

Về nhân thân: Ngày 07/9/2011, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 12 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/4/2012.

Xét thấy, bị cáo có tiền án, có nhân thân không tốt nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục có hành vi vi phạm pháp luật. Vì vậy, cần phải xét xử bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với nhân thân, tính chất hành vi mà bị cáo đã gây ra và cũng để giáo dục, cảnh tỉnh đối với những người đang có ý định như bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần trách nhiệm hình sự, vì quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Tại phiên tòa luận tội của Viện kiểm sát đã đánh giá đầy đủ tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội, tiền án, nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt 20 năm tù đối với bị cáo cũng như các vấn đề khác là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 250 BLHS phạt bổ sung bị cáo Phạm Văn N 10.000.000đồng.

[7] Căn cứ các Điều 109, 113, 119 và Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo Phạm Văn N để đảm bảo công tác thi hành án.

[8] Liên quan trong vụ án:

- Theo lời khai của bị cáo Phạm Văn N: Người đàn ông có tên “C” ở huyện H, tỉnh Hà Tĩnh, sử dụng số điện thoại 08996285XX, từng bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh là người đã thuê N đi vận chuyển ma túy vào ngày 15/01/2022. Qua điều tra xác định: trong thời gian Phạm Văn N giam giữ tại trại tạm giam Công an tỉnh có một người tên Trần Anh C. Trần anh C khai không quen biết Phạm Văn N, không thuê Phạm Văn N đi vận chuyển ma túy. Khi xem ảnh Trần Anh C, Phạm Văn N xác nhận đó không phải là người đàn ông tên C đã thuê N đi vận chuyển trái phép chất ma túy. Kết quả xác minh số điện thoại 08996285XX đăng ký chủ sở hữu là anh Nguyễn Tùng V, tuy nhiên hiện nay anh V không có mặt tại địa phương, đi đâu làm gì không rõ. Ngoài các thông tin trên, Phạm Văn N không cung cấp được thêm thông tin nào

khác về nhân thân lai lịch của người đàn ông tên C nên CQĐT không có căn cứ xác định nhân thân, lai lịch để điều tra xử lý.

- Đối với người đàn ông đưa gói ma túy cho N tại cầu DD thuộc huyện T, tỉnh Nghệ An vào ngày 15/01/2022, Phạm Văn N không quen biết, không biết nhân thân lai lịch nên CQĐT không có căn cứ xác định nhân thân, lai lịch để điều tra xử lý.

[9] *Về vật chứng*: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, cần xử lý như sau:

- Đối với 01 hộp các tông kích thước (18,5x10x11)cm, bên ngoài có dòng chữ “VinGreen”, bên trong có chứa 122,335 gam Methamphetamine (Đã trừ lấy mẫu giám định) cùng toàn bộ vỏ bao gói đựng ban đầu. Xét thấy, đây là số lượng ma túy thu giữ từ bị cáo, cùng các công cụ, phương tiện bị cáo dùng để vận chuyển ma túy, hiện nay không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 38F1-00X.YY, màu sơn đỏ đen, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu REALME, màu xanh, máy dạng cảm ứng, đã qua sử dụng. Xét thấy, bị cáo sử dụng để liên lạc, trao đổi và di chuyển trong quá trình vận chuyển trái phép chất ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[10] *Về án phí*: Bị cáo Phạm Văn N thuộc hộ cận nghèo, căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội: Miễn án phí cho bị cáo Phạm Văn N.

[11] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 4 khoản 5 Điều 250; Điều 32, khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo **Phạm Văn N** phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”

Xử phạt bị cáo Phạm Văn N **20 (Hai mươi)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo (ngày 15/01/2022).

Xử phạt bổ sung bị cáo Phạm Văn N **10.000.000 (Mười triệu) đồng**

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 hộp các tông kích thước (18,5x10x11)cm, bên ngoài có dòng chữ “VinGreen”, bên trong có chứa 122,335 gam

Methamphetamine (Đã trừ lấy mẫu giám định) cùng toàn bộ vỏ bao gói đựng ban đầu.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 38F1-00X.YY, màu sơn đỏ đen, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu REALME, màu xanh, máy dạng cảm ứng, đã qua sử dụng.

Tình trạng cụ thể các vật chứng có tại biên bản giao nhận vật chứng số 35/2022, ngày 24/5/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Tĩnh và Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

3. Về án phí: Bị cáo Phạm Văn N không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Phòng PV06; PC04 Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh;
- Thi hành án hình sự TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Phòng LLTP Sở Tư pháp;
- Trại tạm giam công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thương Huyền